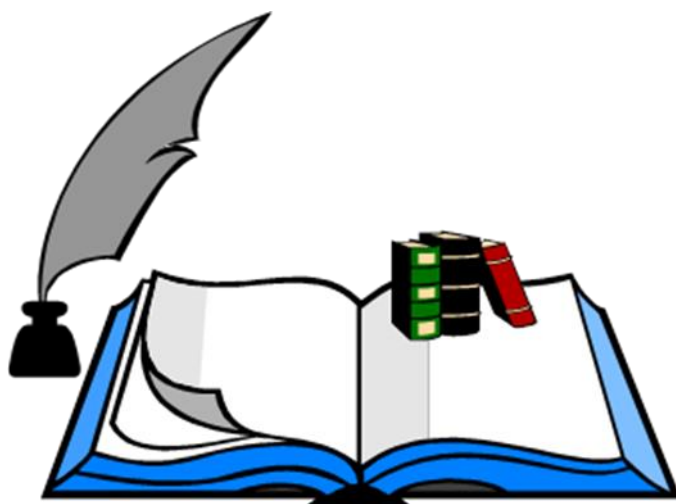


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

KẾ HOẠCH DẠY HỌC, HOẠT ĐỘNG MÔN ĐỊA LÍ NĂM HỌC 2026 – 2027



Tổ: Sử - Địa - KTPL.

Giáo viên: Nguyễn Thị Linh

Phú Thuận, tháng 9 năm 2026

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC, HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN ĐỊA LÍ**

(Năm học 2026 - 2027)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 16.(trong đó Khối 10:8, Khối 114, Khối 124); **Số học sinh:** 713.(trong đó Khối 10: 361., Khối 11: 168., Khối 12: 184.); **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):** 445

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:.05; **Trình độ đào tạo:** Đại học:.05.; Trên đại học:.0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt:05; Khá:.0.; Đạt:0.; Chưa đạt:.0.

II. Kế hoạch dạy học

1. Lớp 11

Cả năm: 70 tiết cốt lõi (Học kì I: 36 tiết, Học kì II: 34 tiết)

35 tiết chuyên đề lựa chọn (các lớp học chuyên đề: 11/9)

1.1. Chương trình cốt lõi (70 tiết)

Tiết PPCT	Bài học/chủ đề	Tuần	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I - 18 tuần (36 tiết)			
PHẦN 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI			
1 2	Bài 1. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước	1	- Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI/người); cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người. - Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước. - Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước, phân tích được bảng số liệu về kinh tế - xã hội của các nhóm nước. - Thu thập được tư liệu về kinh tế - xã hội của một số nước từ các nguồn khác nhau
3 4	Bài 2. Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế	2	- Trình bày được các biểu hiện và ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế, phân tích ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới. - Trình bày được các biểu hiện của khu vực hoá kinh tế; phân tích được ý nghĩa của khu vực hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới. Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1a, 1.1NC1b;11.C2MR1: Sử dụng câu lệnh để ChatGPT/Gemini tra cứu cách AI và hạ tầng Internet xuyên biên giới đang thúc đẩy thương mại điện tử toàn cầu.
5	Bài 3. Thực hành: Tìm hiểu về cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế	3	- Sưu tầm và hệ thống hoá được các tư liệu, số liệu về toàn cầu hoá, khu vực hoá. - Trao đổi, thảo luận được về cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển. - Viết báo cáo về những cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa, khu vực hóa đối với các nước đang phát triển.
6 7	Bài 4. Một số tổ chức quốc tế và khu vực, an ninh toàn cầu	3 4	- Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc (UN), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái

			Bình Dương (APEC). - Nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay và khẳng định được sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình. • Năng lượng & BĐKH: Tìm hiểu quá trình chuyển dịch từ nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng tái tạo (điện gió, mặt trời). • Năng lực số & AI:11.A2.2 Dùng công cụ AI tra cứu báo cáo của IEA về xu hướng năng lượng sạch toàn cầu; thiết kế Infographic bằng Canva.
8	Bài 5. Thực hành: Viết báo cáo về đặc điểm và biểu hiện của nền kinh tế tri thức	4	- Thu thập tư liệu, viết được báo cáo tìm hiểu về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức. Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1a, 6.1NC1b.11.C2MR1: Sử dụng Gemini/ChatGPT tóm tắt các trụ cột của Kinh tế tri thức và ứng dụng AI trong nền kinh tế số.
PHẦN 2. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA			
KHU VỰC MỸ LA-TINH			
9 10 11	Bài 6. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của khu vực Mỹ La-tinh	5 6	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được vấn đề đô thị hoá, một số vấn đề về dân cư, xã hội và phân tích ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội. Tích hợp giáo dục môi trường: & BĐKH: Phân tích thực trạng suy giảm diện tích "lá phổi xanh" A ma-dôn và hậu quả đối với biến đổi khí hậu toàn cầu. • Năng lực số:1.3NC1a.11.C2MR1: Tích hợp giáo dục môi trường: Thiết kế Infographic/Video ngắn trên Canva kêu gọi bảo vệ “Lá phổi xanh của Trái Đất
12 13	Bài 7. Kinh tế khu vực Mỹ La-tinh	6 7	- Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, rút ra nhận xét. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Mỹ Latinh.
14	Bài 8. Thực hành: Viết báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở Cộng hoà Liên bang Bra-xin	7	- Viết được báo cáo truyền đạt những nét cơ bản về tình hình phát triển kinh tế Bra-xin và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết.
LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)			
15 16 19	Bài 9. Liên minh Châu Âu - Một liên kết kinh tế khu vực lớn	8 10	- Xác định được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU. - Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí

			của EU, hệ thống hoá và trình bày theo chủ đề. - Môi trường & Năng lượng: 11.A2.2: Tìm hiểu cam kết Net-Zero, kinh tế tuần hoàn và Thỏa thuận Xanh (EU Green Deal).
17	Ôn tập	9	Ôn tập từ bài 1 đến bài 8
18	Kiểm tra giữa kì I	9	Đáp ứng các YCCĐ từ bài 1 đến bài 8
20	Bài 10. Thực hành: Viết báo cáo về công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức	10	- Viết được báo cáo tìm hiểu về sự phát triển công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức. AI & Số: 1.1NC1b;11.C2MR1: Tích hợp giáo dục năng lượng: Dùng công cụ thuyết trình AI (Gamma) làm báo cáo đa phương tiện về công nghiệp năng lượng tái tạo của Đức
KHU VỰC ĐÔNG NAM Á			
21 22 23	Bài 11. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội khu vực Đông Nam Á	11 12	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - BDKH & Môi trường: Tác động của nước biển dâng, bão lũ và suy giảm tài nguyên rừng, sinh vật biển tại Đông Nam Á.
24 25	Bài 12. Kinh tế khu vực Đông Nam Á.	12 13	- Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á. - Đọc được bản đồ phân bố nông nghiệp và công nghiệp, rút ra nhận xét; phân tích được các bảng số liệu, biểu đồ.
26 27	Bài 13. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	13 14	- So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hoá; phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN. - Chứng minh được sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc, hệ thống hoá được các tư liệu từ các nguồn khác về địa lí khu vực ASEAN.
28	Bài 14. Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động du lịch và kinh tế đối ngoại của khu vực Đông Nam Á	14	- Vẽ được biểu đồ, nhận xét biểu đồ, phân tích bảng số liệu và truyền đạt được thông tin địa lí về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á.
KHU VỰC TÂY NAM Á			
29 30 31	Bài 15. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế khu vực Tây Nam Á	15 16	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội.

32 33	Bài 16. Kinh tế khu vực Tây Nam Á	16 17	- Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. - Đọc được bản đồ phân bố nông nghiệp và công nghiệp, rút ra nhận xét; phân tích được các bảng số liệu, biểu đồ.
34	Bài 17. Thực hành: Viết báo cáo về vấn đề dầu mỏ ở khu vực Tây Nam Á	17	- Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. • <i>Năng lượng và AI:11.A2.1: Tìm hiểu vai trò điều tiết dầu khí của OPEC và các dự án phát triển năng lượng hydro xanh tại các nước Vùng Vịnh.</i> • <i>Kĩ năng số: 1.1NC1b.11.C2MR1: Vẽ biểu đồ miền/cột thể hiện trữ lượng và sản lượng khai thác dầu mỏ trên máy tính.</i>
35	Ôn tập cuối kì I	18	Ôn tập từ bài 9 đến bài 17
36	Kiểm tra cuối kì I	18	Đáp ứng các YCCĐ từ bài 9 đến bài 17
HỌC KÌ II - 17 tuần (34 tiết)			
HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ (HOA KỲ)			
37 38 39	Bài 18. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ	19 20	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, nhận xét và phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí Hoa Kỳ.
40 41 42	Bài 19. Kinh tế Hoa Kỳ	20 21	- Giải thích được đặc điểm của nền kinh tế hàng đầu thế giới; - Trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ), sự chuyển dịch cơ cấu ngành và sự phân hoá lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích. - Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí Hoa Kỳ.
LIÊN BANG NGA			
43 44 45	Bài 20. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Liên bang Nga	22 23	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu, tháp tuổi; vẽ được biểu đồ. - Sơ đồ, hệ thống hoá được các thông tin, hình ảnh về địa lí Liên bang Nga từ các nguồn khác nhau.

46 47 48	Bài 21. Kinh tế Liên bang Nga	23 24	- Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế, đặc điểm nổi bật của một số vùng kinh tế. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu, tháp tuổi; vẽ được biểu đồ. - Suru tầm, hệ thống hoá được các thông tin, hình ảnh về địa lí Liên bang Nga từ các nguồn khác nhau.
49	Bài 22. Thực hành: Tìm hiểu về công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga	25	- Vẽ được biểu đồ, rút ra được các nhận xét và giải thích về phát triển công nghiệp khai thác dầu khí.
50	Ôn tập giữa kì II	25	Ôn tập từ bài 18 đến bài 22
51	Kiểm tra giữa kì II	26	Đáp ứng các YCCĐ từ bài 18 đến bài 22
NHẬT BẢN			
52 53 54	Bài 23. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Nhật Bản	26 27	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra được nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Nhật Bản. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét.
55 56 57	Bài 24. Kinh tế Nhật Bản	28 29	- Giải thích được tình hình phát triển kinh tế; trình bày được sự phát triển, phân bố các ngành kinh tế; so sánh được các vùng kinh tế theo những đặc điểm nổi bật. - Đọc được bản đồ, rút ra được nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Nhật Bản. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. - Tích hợp giáo dục dân số và giới tính: Tình trạng già hóa dân số cực đoan, tỉ lệ sinh thấp, thiếu hụt lực lượng lao động và chính sách bình đẳng giới thúc đẩy phụ nữ tham gia thị trường lao động
58	Bài 25. Thực hành: Viết báo cáo về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản	29	- Viết được báo cáo truyền đạt những nét nổi bật về hoạt động kinh tế đối ngoại.
CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (TRUNG QUỐC)			
59 60 61	Bài 26. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Trung Quốc	30 31	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Trung Quốc.
62 63 64	Bài 27. Kinh tế Trung Quốc	31 32	- Trình bày được đặc điểm của nền kinh tế và vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới; - Phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế. - Trình bày được sự phát triển của các ngành kinh tế.

			- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Khai thác, chọn lọc được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Trung Quốc. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. - Tích hợp bảo vệ môi trường: 11.C2MR1: Áp lực ô nhiễm môi trường do đô thị hóa, công nghiệp hóa nhanh ở vùng duyên hải của Trung Quốc; ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn tại Trung Quốc
65	Bài 28. Thực hành: Viết báo cáo về sự thay đổi của kinh tế vùng duyên hải Trung Quốc	33	- Viết được báo cáo về những thay đổi trong GDP, giá trị xuất, nhập khẩu và sự phát triển kinh tế tại vùng duyên hải.
66	Ôn tập cuối kì II	33	Từ bài 23 đến bài 31
67	Kiểm tra cuối kì II	34	Đáp ứng các YCCĐ từ bài 23 đến bài 31
Ô-XTRÂY-LI-A			
68	Bài 29. Thực hành: Tìm hiểu về kinh tế Ô-xtrây-li-a	34	- Xác định được sự phân bố kinh tế trên bản đồ. - Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Ô-xtrây-li-a. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Viết được báo cáo về tình hình phát triển kinh tế của Ô-xtrây-li-a.
CỘNG HÒA NAM PHI			
69	Bài 30. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Cộng hoà Nam Phi	35	- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế. - Phân tích được tác động của đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Suu tầm, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Cộng hoà Nam Phi.
70	Bài 31. Kinh tế Cộng hoà Nam Phi		- Trình bày được đặc điểm khái quát sự phát triển nền kinh tế, các điểm nổi bật của các ngành kinh tế. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Suu tầm, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Cộng hoà Nam Phi.

1.2. Chuyên đề lựa chọn (35 tiết) - Dành cho lớp chọn chuyên đề Địa lí

CHỦ ĐỀ	TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
HỌC KÌ I - 18 TIẾT		
Cuộc cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ tư (10 tiết)	Tiết 1-2. Quan niệm, nội dung, đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	- Trình bày được quan niệm về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; so sánh được đặc điểm và nội dung của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với các cuộc cách mạng công nghiệp trước. - Tích hợp năng lực số: 1.1NC1b; 11.C2MR1: Học sinh dùng câu lệnh trên ChatGPT, Gemini để tạo bảng so sánh quy mô, tốc độ tác động giữa CMCN 4.0 và các cuộc CMCN trước đó.

	Tiết 3-6. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	- Phân tích được các tác động chủ yếu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển kinh tế - xã hội trên toàn thế giới
	Tiết 7-8. Một số xu hướng chính của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	- Nêu được một số xu hướng chính của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0
	Tiết 9-10. Vận dụng hiểu biết về cuộc CMKHCN 4.0 để định hướng nghề nghiệp và liên hệ với việc học tập	- Vận dụng được hiểu biết về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào việc định hướng nghề nghiệp và liên hệ với việc học tập Tích hợp năng lực số và AI:1.1NC1b;11.C2MR1: Học sinh dùng câu lệnh trên ChatGPT, Gemini để phân tích thế mạnh về các ngành nghề trong tương lai khi ứng dụng thành tựu CM 4.0.
	Kiểm tra thường xuyên 1: Đáp ứng các yêu cầu cần đạt của chuyên đề Cuộc cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ tư	
Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á (8 tiết)	Tiết 11-12. Khái quát về lưu vực sông Mê Kông	- Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công
	Tiết 13. Ủy hội sông Mê Kông	- Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công
	Tiết 14-16. Một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Kông	- Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công
	Tiết 17-18. Vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Kông	- Xác định được vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công
HỌC KÌ II – 17 TIẾT		
Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á (7 tiết)	Tiết 19-20. Hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên ở biển Đông	- Nêu và đánh giá được biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên ở Biển Đông.
	Tiết 21. Hợp tác trong phát triển giao thông vận tải ở biển Đông	- Nêu và đánh giá được biểu hiện của sự hợp tác phát triển giao thông vận tải ở Biển Đông.
	Tiết 22-23. Hợp tác trong bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở biển Đông	- Nêu và đánh giá được biểu hiện của sự hợp tác trong bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông.
	Tiết 24-25. Báo cáo một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á	- Viết được báo cáo ngắn về suy giảm nguồn nước của sông Mê Kông ở Việt Nam hoặc Tìm hiểu một trong các Hiệp định về biển Đông được VN kí kết với các nước có chung vùng biển. Tích hợp giáo dục năng lực, môi trường:11.A2.2 Tích hợp giáo dục năng lực: Phân tích mối quan hệ giữa phát triển thủy điện ở thượng nguồn Mê Công và an ninh lương thực, nước ngọt hạ lưu.
	Kiểm tra thường xuyên 2: Đáp ứng các yêu cầu cần đạt của chuyên đề Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á	
Một số vấn đề về du lịch thế giới (10 tiết)	Tiết 26-28. Tài nguyên du lịch thế giới	Chứng minh được sự đa dạng, phong phú của các loại tài nguyên du lịch trên thế giới, liên hệ được với tài nguyên du lịch Việt Nam.
	Tiết 29-31. Một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới	- Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay, liên hệ được với hoạt động du lịch ở Việt Nam
	Tiết 32-33 Xu hướng phát triển du lịch trên thế giới và	- Trình bày được một số xu hướng phát triển du lịch trên thế giới.

	định hướng phát triển du lịch ở VN	- Liên hệ để hiểu được các định hướng phát triển du lịch Việt Nam. Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1b.11.C2MR1: Học sinh dùng Canva thiết kế infographic về TN du lịch, định hướng phát triển du lịch ở VN.
	Tiết 34. Tìm hiểu về một nghề cụ thể liên quan đến ngành du lịch	- Liên hệ được các ngành nghề liên quan đến du lịch mà HS quan tâm.
	Tiết 35. Kiểm tra thường xuyên 3	Đáp ứng YCCĐ trong chuyên đề một số vấn đề về du lịch thế giới

2. Lớp 12

Cả năm 70 tiết cốt lõi (Học kì I: 36 tiết, Học kì II: 34 tiết)
35 tiết chuyên đề lựa chọn (các lớp học chuyên đề: 12/1.2.3.4)

3.1. Chương trình cốt lõi (70 tiết)

Tiết PPCT	Bài học/chủ đề	Tuần	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I - 18 tuần (36 tiết)			
PHẦN 1. ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN			
1 2	Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	1	- Xác định được đặc điểm vị trí địa lí; phạm vi lãnh thổ Việt Nam và các tỉnh, thành phố trên bản đồ. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đến tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng. Tích hợp năng lực số: 1.1NC1b: Tìm kiếm thông tin về các điểm cực trên Google Map
3 4 5 6	Bài 2. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	2 3	- Trình bày được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua khí hậu và các thành phần tự nhiên khác. - Phân tích được ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến sản xuất và đời sống. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa
7 8 9 10	Bài 3. Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên	4 5	- Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên Việt Nam theo Bắc-Nam, Đông-Tây, độ cao. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của ba miền: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ. - Phân tích được ảnh hưởng của sự phân hoá đa dạng thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội đất nước. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để chứng minh sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên nước ta.
11	Bài 4. Thực hành: Viết báo cáo về sự phân hóa tự nhiên Việt Nam	6	- Thu thập tài liệu, trình bày được báo cáo về sự phân hoá tự nhiên Việt Nam.
12 13	Bài 5. Vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	6 7	- Trình bày và giải thích được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. - Nêu được một số giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. - Chứng minh và giải thích được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam. - Nêu được các giải pháp bảo vệ môi trường.

			Giáo dục bảo vệ môi trường: 11.C2MR1: Học sinh thu thập số liệu hiện trạng suy giảm rừng/đất, sáng tạo infographic tuyên truyền BVMT.
14	Bài 6. Tuyên truyền sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên hoặc bảo vệ môi trường địa phương	7	- Viết được đoạn văn ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng tham gia vào việc sử dụng hợp lý tài nguyên hoặc bảo vệ môi trường ở địa phương. Tích hợp năng lực số AI: 1.1NC1b.11.C2MR1: Ứng dụng Canva/CapCut làm clip ngắn truyền thông bảo vệ tài nguyên địa phương. sáng tạo infographic tuyên truyền sử dụng hợp lý TN, BVMT.
PHẦN 2. ĐỊA LÍ DÂN CƯ			
15 16	Bài 7. Dân số Việt Nam	8	- Trình bày được đặc điểm dân số. - Phân tích các thế mạnh và hạn chế về dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam. - Nêu được chiến lược và giải pháp phát triển dân số, liên hệ được một số vấn đề dân số ở địa phương. - Vẽ được biểu đồ về dân số, phân tích được biểu đồ về dân số. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để nhận xét, giải thích về đặc điểm dân số Việt Nam. - Giải thích được một số vấn đề thực tế liên quan đến dân số nước ta. Lồng ghép giáo dục giới tính qua chủ đề Tỷ số giới tính khi sinh và mất cân bằng giới tính khi sinh
17	Ôn tập	9	Từ bài 1 đến bài 7
18	Kiểm tra giữa kì I		Đáp ứng các YCCĐ từ bài 1 đến bài 7
19 20	Bài 8. Lao động và việc làm	10	- Trình bày được đặc điểm nguồn lao động; phân tích được tình hình sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế ở nước ta. - Phân tích được vấn đề việc làm ở nước ta. - Nêu được các hướng giải quyết việc làm ở nước ta. - Liên hệ được thực tế địa phương về vấn đề lao động, việc làm. - Phân tích được các biểu đồ, bảng số liệu về lao động và việc làm.
21	Bài 9. Đô thị hóa	11	-Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam - Phân tích được ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế - xã hội. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để nhận xét và giải thích về đô thị hoá ở nước ta. - Tích hợp năng lực số: 1.1NC1a, 1.1NC1b;11.C2MR1: Tích hợp năng lực số: Khai thác dữ liệu số, sáng tạo nội dung số (vẽ biểu đồ, sơ đồ tư duy, Infographic, phim ngắn AI) về đặc điểm và ảnh hưởng của đô thị hoá.
22	Bài 10. Thực hành: Viết báo cáo về một chủ đề dân cư ở Việt Nam	11	- Viết được báo cáo giới thiệu về một trong các chủ đề (dân số, lao động và việc làm, đô thị hoá) ở Việt Nam. Tích hợp năng lực số: 1.1NC1a, 1.1NC1b;11.C2MR1: Tích hợp năng lực số: Khai thác dữ liệu số, sáng tạo nội dung số làm bài thuyết trình về chủ đề dân cư VN.
Phần 3. ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ			
23	Bài 11. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	12	- Phân tích được ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta.

			- Chứng minh và giải thích được được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nước ta theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. - Nêu được vai trò của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế đất nước hiện nay. - Vẽ được biểu đồ, phân tích biểu đồ và số liệu thống kê liên quan đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
24 25	Bài 12. Vấn đề phát triển nông nghiệp	12 13	- Khái quát được vai trò của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xây dựng nông thôn mới. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển nền nông nghiệp ở nước ta. - Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và sự phát triển, phân bố nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) thông qua bản đồ, bảng số liệu, tư liệu,... - Nêu được xu hướng phát triển trong NN nước ta. Tích hợp ứng dụng NLS: 1.1NC1a;11.A2.1: Giới thiệu ứng dụng AI và công nghệ số trong nông nghiệp thông minh (drone phun thuốc, cảm biến IoT, mô hình AI dự báo dịch bệnh,...).
26 27	Bài 13. Vấn đề phát triển ngành lâm nghiệp và ngành thủy sản	13 14	- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển lâm nghiệp. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp thông qua bản đồ, bảng số liệu, tư liệu,... - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển ngành thủy sản. - Trình bày được cơ cấu, tình hình phát triển và phân bố ngành thủy sản thông qua bản đồ, bảng số liệu, tư liệu,...
28	Bài 14. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	14	- Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở Việt Nam: trang trại, khu nông nghiệp công nghệ cao, vùng chuyên canh.
29	Bài 15. Thực hành: Tìm hiểu về vai trò ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; vẽ biểu đồ và nhận xét về ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	15	- Vẽ được biểu đồ, nhận xét, giải thích về tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.
30	Bài 16. Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp	15	- Trình bày và giải thích được cơ cấu công nghiệp theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ.
31 32	Bài 17. Một số ngành công nghiệp	16	- Trình bày được đặc điểm phát triển và phân bố của một số ngành: Khai thác than, dầu, khí; sản xuất điện; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; dệt, may; giày dép thông qua bản đồ, bảng số liệu, tư liệu,... -Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1a Áp dụng được kỹ thuật tìm kiếm trên môi trường số để lấy được dữ liệu, thông tin thời sự thực tế từ các nguồn uy tín minh họa cho bài học. .- 1.1NC1b;11.C2MR1: Tích hợp năng lực số và AI: Sử dụng AI tạo câu lệnh so sánh ưu/nhược điểm các loại hình

			năng lượng; thiết kế infographic về lộ trình “Net Zero” của Việt Nam.
33	Ôn tập cuối kì I	17	Từ bài 8 đến bài 18
34	Kiểm tra cuối kì I	17	Đáp ứng YCCĐ từ bài 8 đến bài 18
35	Bài 18. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp	18	- Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở Việt Nam: khu công nghiệp, khu công nghệ cao.
36	Bài 19. Thực hành: Vẽ biểu đồ, nhận xét và giải thích tình hình phát triển các ngành công nghiệp ở nước ta	18	- Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp.
HỌC KÌ II - 17 TUẦN x 2 tiết/1 tuần (34 tiết)			
37	Bài 20. Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ	19	- Khái quát được vai trò; phân tích được các nhân tố ảnh hưởng của các ngành dịch vụ.
38 39	Bài 21. Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	19 20	- Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông ở Việt Nam. Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1a: Tìm hiểu hạ tầng số, mạng 5G, kinh tế số và logistics hiện đại,...
40 41	Bài 22. Thương mại và du lịch	20 21	- Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành thương mại, du lịch ở Việt Nam. - Phân tích được sự phân hoá lãnh thổ du lịch (các điểm du lịch, khu du lịch), du lịch với sự phát triển bền vững. - Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến các ngành dịch vụ (giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại và du lịch).
42	Bài 23. Thực hành: Tìm hiểu thực tế về một số hoạt động và sản phẩm dịch vụ của địa phương	21	Tìm hiểu thực tế, viết được đoạn văn ngắn giới thiệu, quảng bá về một số hoạt động và sản phẩm dịch vụ độc đáo của địa phương, nhất là du lịch. - Tích hợp năng lực AI: 1.1NC1b; 11.C2MR1: Sử dụng các công cụ AI (Gemini, ChatGPT) để thu thập thông tin, đóng vai du khách quốc tế xây dựng kịch bản tour du lịch thông minh tại Đà Nẵng; thiết kế E-brochure hoặc poster số tuyên truyền, quảng bá du lịch trên nền tảng Canva.
PHẦN 4. ĐỊA LÍ CÁC VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI			
43 44 45	Bài 24. Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc	22 23	- Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về khoáng sản và thủy điện, cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả), chăn nuôi gia súc lớn. - Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng.

			- Nêu được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội đối với quốc phòng an ninh. - Sử dụng được bản đồ để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng
46 47 48	Bài 25. Phát triển kinh tế-xã hội ở Đồng bằng sông Hồng	23 24	- Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng. - Phân tích được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng: Vấn đề phát triển công nghiệp, vấn đề phát triển dịch vụ. - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về các thế mạnh của vùng. <i>Tích hợp năng lực AI: 1.1NC1b;11.C2MR1: Sử dụng các công cụ AI : Học sinh dùng câu lệnh trên ChatGPT, Gemini để tạo side video, giới thiệu về các ngành kinh tế của vùng ĐBSH..</i>
49	Bài 26. Thực hành: Tìm hiểu vấn đề phát triển kinh tế biển ở Đồng bằng sông Hồng	25	Phân tích vấn đề phát triển kinh tế biển của Đồng bằng sông Hồng
50	Ôn tập	25	Từ bài 20 đến bài 26
51	Kiểm tra giữa kì II	26	Đáp ứng YCCĐ từ bài 20 đến bài 26
52 53	Bài 27. Phát triển kinh tế xã hội ở Bắc Trung Bộ	26 27	- Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. - Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. - Trình bày được một số thế mạnh và tình hình phát triển du lịch của vùng. - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và hạn chế của vùng.
54 55 56	Bài 28. Phát triển kinh tế xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên (Nam Trung Bộ)	27 28	- Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế. - Trình bày được tình hình phát triển, phân bố và định hướng phát triển các ngành kinh tế biển, thủy điện, khoáng sản (bôxít); cây công nghiệp lâu năm, lâm nghiệp và du lịch. - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh phát triển các ngành kinh tế của vùng.
57	Bài 29. Thực hành. Tìm hiểu và viết báo cáo về ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với quốc phòng an ninh ở Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên (Nam Trung Bộ)	29	Phân tích được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng an ninh.

58 59 60	Bài 30. Phát triển kinh tế-xã hội ở Đông Nam Bộ	29 30	- Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế của vùng. - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp, dịch vụ; nông nghiệp, kinh tế biển của vùng. - Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các thế mạnh và hiện trạng phát triển các ngành kinh tế.
61 62	Bài 31. Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long	31	- Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Chứng minh được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng; trình bày được hướng sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng. - Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lí tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Trình bày được vai trò, tình hình phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm của vùng. - Trình bày được tài nguyên du lịch và tình hình phát triển du lịch của vùng. - Sử dụng bản đồ, số liệu thống kê, tư liệu, trình bày được các thế mạnh, tình hình phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, du lịch của vùng. - Vẽ được biểu đồ kinh tế - xã hội, nhận xét và giải thích.
63	Bài 32. Thực hành: Viết báo cáo về biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long	32	- Thu thập được tài liệu và viết báo cáo về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long, các giải pháp ứng phó. Tích hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI11.C2MR1: - Tích hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI: Dùng AI tổng hợp, so sánh các kịch bản biến đổi khí hậu ở ĐBSCL để làm tư liệu viết báo cáo. - GD bảo vệ môi trường: Sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng
64	Ôn tập kiểm tra cuối kì II	32	Từ bài 26 đến bài 34
65	Kiểm tra cuối kì II	33	Đáp ứng các YCCĐ từ bài 26 đến bài 34
66 67	Bài 33. Phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo	33 34	- Trình bày được khái quát về Biển Đông. - Trình bày được vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo là một bộ phận quan trọng của nước ta. - Chứng minh được vùng biển nước ta, các đảo và quần đảo có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng. - Trình bày được tình hình khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo (khai thác sinh vật, khai thác khoáng sản, giao thông vận tải và du lịch biển); giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường biển ở nước ta. - Phân tích được ý nghĩa chiến lược của Biển Đông trong việc phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh cho đất nước; trình bày được hướng chung trong việc giải quyết các tranh chấp vùng biển - đảo ở Biển Đông. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các tài nguyên thiên nhiên và việc khai thác tổng hợp tài nguyên

			biển - đảo. . Tích hợp BVMT biển: Thực trạng ô nhiễm rác thải nhựa đại dương và giải pháp bảo vệ hệ sinh thái san hô. <i>- GD biển đảo: Ý nghĩa chiến lược của Biển Đông trong việc phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh cho đất nước.....</i>
68	Bài 34. Thực hành: Viết báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam	34	Thu thập được tài liệu, tranh ảnh, video,... để viết và trình bày báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.
PHẦN 5. ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG			
69 70	Bài 35. Thực hành: Tìm hiểu địa lí địa phương (Tổ chức hoạt động giáo dục: Tìm hiểu thực tế về một số hoạt động và sản phẩm dịch vụ của địa phương)	35	- Trình bày được vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của tỉnh, thành phố dựa trên bản đồ của địa phương, Việt Nam và kiến thức đã có. - Sử dụng bản đồ, lược đồ, biểu đồ, số liệu thống kê,..., phân tích được một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư - xã hội, kinh tế của địa phương. - Thu thập được tài liệu, tranh ảnh, số liệu,... để giới thiệu về địa lí địa phương. - Viết được báo cáo giới thiệu địa lí địa phương theo một số chủ đề. -1.1NC1b;11.C2MR1: Tích hợp tổng hợp (năng lực số, AI, và GD BVMT): Học sinh ứng dụng công cụ AI thiết kế tour du lịch thông minh hoặc viết bài quảng bá sản phẩm/dịch vụ địa phương theo định hướng phát triển xanh.

2.2. Chuyên đề lựa chọn (35 tiết) - Dành cho lớp chọn chuyên đề Địa lí

CHỦ ĐỀ	TIẾT	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I (18 Tiết)		
Thiên tai và biện pháp phòng chống (10 tiết)	Tiết 1-2. Những vấn đề chung về thiên tai	Trình bày được quan niệm, đặc điểm, nguyên nhân, phân loại thiên tai.
	Tiết 3-8. Một số thiên tai thường xảy ra ở Việt Nam	- Trình bày được một số thiên tai và nơi thường xảy ra (bão, lũ lụt, hạn hán, các thiên tai khác); phân tích được nguyên nhân, hậu quả của mỗi loại và xác định được các biện pháp phòng chống. -Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1b;11.C2MR1:Dùng công cụ vẽ tranh/tạo video AI (Gemini, Canva AI,...) để thiết kế các poster, video ngắn tuyên truyền kỹ năng phòng chống thiên tai.
	Tiết 9-10. Thực hành tìm hiểu thiên tai ở Việt Nam	- Liên hệ, tìm hiểu được về một thiên tai cụ thể tại địa phương (hiện trạng, nguyên nhân, hậu quả, giải pháp). - Thu thập được tranh ảnh, số liệu, video clip,... để trưng bày một số chủ đề về thiên tai ở nước ta. - Viết được đoạn văn ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng về thiên tai và các biện pháp phòng chống.

		-Tích hợp năng lực số: 1.1NC1b;11.C2MR1: Dùng công cụ AI (Gemini, Canva AI tạo side thuyết trình về các thiên tai chủ yếu
	Kiểm tra thường xuyên lần 1: Đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chuyên đề 1 (Thiên tai và biện pháp phòng chống)	
Phát triển làng nghề (8 tiết)	Tiết 11-12. Những vấn đề chung về làng nghề	- Trình bày được khái niệm, đặc điểm, quá trình hình thành và phát triển làng nghề.
	Tiết 13-16. Phát triển làng nghề và tác động	- Phân tích được vai trò của làng nghề, thực trạng và định hướng phát triển làng nghề; tác động của làng nghề đến kinh tế, xã hội và tài nguyên, môi trường. Tích hợp ứng dụng AI:1.1NC1b;11.C2MR1 : Xây dựng sản phẩm số, ứng dụng AI hỗ trợ marketing sản phẩm làng nghề.
	Tiết 17-18. Tìm hiểu làng nghề ở địa phương	Liên hệ được thực tế ở địa phương. Tích hợp năng lực số và AI: 1.1NC1b;11.C2MR1: Xây dựng sản phẩm số, ứng dụng AI hỗ trợ marketing sản phẩm... - Tích hợp môi trường : Xử lý ô nhiễm làng nghề, hướng tới sản xuất xanh/tuần hoàn. - Giáo dục Năng lượng: Chuyển đổi sang năng lượng sạch và tiết kiệm trong sản xuất.....
	Kiểm tra thường xuyên lần 2: Đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chuyên đề 2 (Phát triển làng nghề)	
HỌC KÌ II (17 Tiết)		
Phát triển vùng (15 tiết)	Tiết 19-20. Quan niệm, ý nghĩa, cơ sở hình thành vùng	- Trình bày được quan niệm về vùng, ý nghĩa của vùng và cơ sở hình thành vùng trong nền kinh tế đất nước.
	Tiết 21-31. Phân biệt các loại vùng kinh tế	- Trình bày được quá trình hình thành các vùng kinh tế ở Việt Nam
	Tiết 32-33. Tìm hiểu và viết báo cáo về vùng kinh tế ở nước ta	- Thu thập được thông tin: hình ảnh, video clip,... về một vùng kinh tế cụ thể và giải thích sự hình thành của vùng kinh tế.
Ôn tập, kiểm tra (2 tiết)	Tiết 34. Ôn tập	Ôn tập CĐ phát triển vùng
	Tiết 35. Kiểm tra thường xuyên lần 3: Đáp ứng YCCĐ trong chuyên đề 3 (Phát triển vùng)	

3. Kiểm tra đánh giá định kì môn Địa lí

3.1. Lớp 11

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Nhận biết: - Trình bày được đặc điểm về kinh tế - xã hội của nhóm nước phát triển. - Trình bày được đặc điểm về kinh tế - xã hội của nhóm nước đang phát triển. - Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước. - Trình bày được các biểu hiện của toàn cầu hoá kinh tế. - Trình bày được các biểu hiện của khu vực hoá kinh tế. - Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế. - Nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay. - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên của khu vực - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. - Trình bày được vấn đề đô thị hoá, một số vấn đề về dân cư, xã hội của khu vực. Thông hiểu - Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI/người); cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người. - Trình bày được các hệ quả của khu vực hoá kinh tế. - Phân tích được ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới. - Phân tích được ý nghĩa của khu vực hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được ảnh hưởng của vấn đề đô thị hoá, vấn đề dân cư, xã hội của khu vực đến phát triển kinh tế – xã hội. - Giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. Vận dụng - Phân tích được bảng số liệu thống kê về kinh tế - xã hội của các nhóm nước. - Phân tích được cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển. liên hệ Việt Nam. - Đọc được bản biểu đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Nhận dạng được loại biểu đồ, rút ra nhận xét.	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)
Cuối Học kỳ 1	45	Tuần 18	Nhận biết	Kiểm

	phút		- Xác định được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU. - Trình bày đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, dân cư xã hội Đông Nam Á. - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung; sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. Thông hiểu - Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hoá; phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN. - Chứng minh được sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội. Vận dụng - Vẽ được biểu đồ, nhận xét biểu đồ, phân tích bảng số liệu về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á. - Giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung, sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á.	tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Nhận biết - Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên; dân cư, xã hội. - Trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ). - Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu ngành nền kinh tế Hoa Kỳ. - Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên; dân cư, xã hội - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế, đặc điểm nổi bật của một số vùng kinh tế. Thông hiểu - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế - xã hội.	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)

			- Trình bày được sự phân hoá lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. Vận dụng - Rút ra nhận xét; phân tích số liệu, tư liệu về Hoa Kỳ. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích về kinh tế Hoa Kỳ. - Giải thích được đặc điểm của nền kinh tế hàng đầu thế giới. - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích số liệu, tư liệu, tháp tuổi của LB Nga.	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	Nhận biết - Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên; dân cư, xã hội - Trình bày được sự phát triển, phân bố các ngành kinh tế - Trình bày được những nét nổi bật về hoạt động kinh tế đối ngoại. - Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên; dân cư, xã hội. - Trình bày được đặc điểm chung phát triển kinh tế, sự phát triển, phân bố của một số ngành kinh tế của Trung Quốc. Thông hiểu - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh - xã hội. - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới. Vận dụng - Phân tích bảng số liệu, rút ra được nhận xét về dân số và kinh tế Nhật Bản và Trung Quốc. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. - Giải thích được tình hình phát triển kinh tế; so sánh các vùng kinh tế theo những đặc điểm nổi bật của Nhật Bản. - Phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế của	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)

			Trung Quốc.	
--	--	--	-------------	--

3.2. Lớp 12

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	*Nhận biết - Xác định được đặc điểm vị trí địa lí; phạm vi lãnh thổ Việt Nam. - Trình bày được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua khí hậu và các thành phần tự nhiên khác. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của ba miền: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ. - Trình bày được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. - Nêu được một số giải pháp sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở nước ta. - Trình bày được đặc điểm dân số nước ta. - Nêu được chiến lược và giải pháp phát triển dân số. *Thông hiểu - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đến tự nhiên. - Phân tích được ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến sản xuất và đời sống. - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên Việt Nam theo bắc - nam, đông - tây, độ cao. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về dân số *Vận dụng - Phân tích số liệu thống kê để trình bày đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa. - Phân tích được số liệu thống kê để chứng minh sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên nước ta. - Sử dụng được số liệu thống kê nhận xét, giải thích về đặc điểm dân số Việt Nam. - Vẽ được biểu đồ về dân số. - Liên hệ được một số vấn đề dân số ở địa phương. - Giải thích được một số vấn đề thực tế liên quan đến dân số nước ta	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	*Nhận biết - Trình bày được đặc điểm nguồn lao động. - Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam. - Trình bày được cơ cấu nông nghiệp và sự phát triển, phân bố nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) - Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ. - Trình bày được đặc điểm phát triển và phân bố của một số ngành: khai thác than, dầu, khí; sản xuất điện; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính;	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)

			sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; dệt, may; giày dép. Thông hiểu - Phân tích được ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta. - Đánh giá được vai trò của mỗi thành phần kinh tế trong nền kinh tế đất nước hiện nay - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển nền nông nghiệp ở nước ta. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển lâm nghiệp. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển ngành thủy sản. - Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở Việt Nam: trang trại, vùng chuyên canh, khu nông nghiệp công nghệ cao. - Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở Việt Nam: khu công nghiệp. *Vận dụng - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để nhận xét, giải thích về đặc điểm lao động và đô thị hóa ở Việt Nam. - Phân tích biểu đồ và số liệu thống kê liên quan đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét, giải thích về tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. - Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp.	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	*Nhận biết - Khái quát được vai trò của ngành dịch vụ. - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch ở Việt Nam - Khái quát được vai trò của một số ngành giao thông vận tải - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng Trung du và miền núi phía Bắc - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch ở Việt Nam Đồng bằng sông Hồng *Thông hiểu - Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở Việt Nam: khu công nghiệp, khu công nghệ cao. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng của các ngành dịch vụ. - Phân tích được sự phân hoá lãnh thổ du lịch (các điểm du lịch, khu du lịch), du lịch với sự phát triển bền vững. - Phân tích số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến các ngành dịch vụ (giao thông vận tải,	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)

			buu chính viễn thông, thương mại và du lịch) - Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng * Vận dụng - Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến giao thông vận tải và buu chính viễn thông. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng Trung du miền núi phía Bắc về khoáng sản và thủy điện, cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả), chăn nuôi gia súc lớn. - Sử dụng được bản đồ, bảng số liệu để trình bày về các thế mạnh của vùng ĐBSH.	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	* Nhận Biết - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng Bắc Trung Bộ. - Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng Bắc Trung Bộ. - Trình bày được một số thế mạnh và tình hình phát triển du lịch của vùng Bắc Trung Bộ. - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng Nam Trung Bộ. - Trình bày được tình hình phát triển, phân bố và định hướng phát triển các ngành kinh tế biển; cây công nghiệp lâu năm, thủy điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bôxít), du lịch Nam Trung Bộ - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng Đông Nam Bộ. - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp; dịch vụ; nông nghiệp, kinh tế biển của vùng Đông Nam Bộ. - Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường ĐBSCL. - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng ĐBSCL. - Trình bày được hướng sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng ĐBSCL. - Trình bày được vai trò, tình hình phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm của vùng ĐBSCL. - Trình bày được tài nguyên du lịch và tình hình phát triển du lịch của vùng ĐBSCL. - Trình bày được hướng sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng ĐBSCL. * Thông Hiểu - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối	Kiểm tra trên giấy (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)

			với việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng Bắc Trung Bộ. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế Nam Trung Bộ. - Sử dụng được bản đồ, bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và hạn chế của vùng Bắc Trung Bộ. - Sử dụng được bản đồ, bảng số liệu để trình bày về thế mạnh phát triển các ngành kinh tế biển của vùng Nam Trung Bộ. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các thế mạnh và hiện trạng phát triển các ngành kinh tế Đồng bằng sông Cửu Long. - Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lý tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long. *Vận dụng Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến phát triển kinh tế của ĐBSCL. - Sử dụng được bản đồ, bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và hạn chế của vùng Bắc Trung Bộ. - Sử dụng được bản đồ, bảng số liệu để trình bày về thế mạnh phát triển các ngành kinh tế biển của vùng Nam Trung Bộ. - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các thế mạnh và hiện trạng phát triển các ngành kinh tế Đồng bằng sông Cửu Long. - Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lý tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế của vùng Đông Nam Bộ. - Chứng minh được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	
--	--	--	--	--

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 09 năm 2026

Giáo viên

Nguyễn Thị Linh

TỔ PHÓ CM

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Hoan

Nguyễn Ngọc Bảo

